

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2019/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống
thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường
bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 39/TTr-SXD ngày 04 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2019 và thay thế Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc phối hợp thực hiện xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

2. Các loại hình bất động sản theo quy định phải cung cấp thông tin, dữ liệu tại Quy chế này gồm: Đất nền cho xây dựng nhà ở; nhà ở riêng lẻ, nhà ở chung cư; tòa nhà chung cư hỗn hợp; văn phòng; khách sạn; mặt bằng thương mại, dịch vụ; hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân đảm bảo kịp thời, đồng bộ, chắc chắn, thống nhất, thường xuyên, đầy đủ, chính xác, theo đúng biểu mẫu quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (sau đây viết tắt là Nghị định số 117/2015/NĐ-CP).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

3. Trường hợp thông tin, dữ liệu báo cáo, cung cấp không thống nhất, mâu thuẫn, cần kiểm tra, đối chiếu, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Hình thức báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Ban giải phóng mặt bằng tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện), Chủ đầu tư các dự án bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản, Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản thực hiện khai báo thông tin, dữ liệu trực tiếp qua hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của Bộ Xây dựng từ tài khoản điện tử do Sở Xây dựng cấp, theo địa chỉ: <http://bds.xaydung.gov.vn>.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND cấp xã) gửi thông tin, dữ liệu bằng văn bản được xác nhận của người có thẩm quyền, đính kèm các tệp dữ liệu excel gửi về UBND cấp huyện để tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng theo quy định.

3. Các Tổ chức hành nghề công chứng gửi thông tin, dữ liệu bằng văn bản được xác nhận của người có thẩm quyền, đính kèm các tệp dữ liệu excel gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng theo quy định.

Điều 5. Nội dung, trách nhiệm phối hợp, báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Xây dựng

a) Trên cơ sở các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, chủ đầu tư cung cấp, Sở Xây dựng tổng hợp cập nhật vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội.

b) Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do Sở Xây dựng xử lý, lưu trữ phải được số hóa và bảo quản theo quy định.

c) Làm việc với chủ đầu tư các dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản, cơ quan, đơn vị, các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để làm rõ những nội dung, dữ liệu không thống nhất.

d) Hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư các dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, đơn vị kinh doanh dịch vụ bất động sản, các sở, ngành liên quan, UBND

cấp huyện, UBND cấp xã nghiêm túc thực hiện việc báo cáo, phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu theo Quy chế này.

2. Sở Tư pháp

Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, cung cấp các thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Định kỳ trước ngày 10 tháng đầu tiên hàng quý, cung cấp các thông tin, dữ liệu về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 9 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ 6 tháng, cung cấp các thông tin, dữ liệu về sử dụng đất ở tại các huyện, thị xã, thành phố gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Định kỳ trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ 6 tháng, cung cấp các thông tin, dữ liệu về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

5. Cục Thuế tỉnh

Định kỳ trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ 6 tháng, cung cấp các thông tin, dữ liệu về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

6. Cục Thống kê tỉnh

a) Định kỳ hàng năm và 05 năm cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả chương trình điều tra hoạt động xây dựng; giá bất động sản; diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành; số lượng nhà ở, tổng diện tích nhà ở hiện có và sử dụng gửi về Sở Xây dựng, như sau:

- Thông tin, dữ liệu cung cấp theo định kỳ hàng năm gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.

- Thông tin, dữ liệu cung cấp theo định kỳ 05 năm gửi về Sở Xây dựng trước ngày 30 tháng 6 năm sau năm tổng điều tra.

b) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu đột xuất của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản (không phân biệt nguồn vốn) thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị đối với các dự án đã được cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, giấy phép xây dựng theo Phụ lục thông tin, dữ liệu các dự án bất động sản đính kèm Quy chế này.

b) Thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu đối với các dự án bất động sản do cơ quan, đơn vị mình làm chủ đầu tư theo Khoản 13 Điều này.

8. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh

Thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu đối với các dự án bất động sản do cơ quan, đơn vị mình làm chủ đầu tư theo Khoản 13 Điều này.

9. Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh

Thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu đối với các dự án bất động sản do cơ quan, đơn vị mình làm chủ đầu tư theo Khoản 13 Điều này.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, cung cấp các thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch bất động sản để bán qua chứng thực gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ 6 tháng, cung cấp các thông tin, dữ liệu về quản lý nhà chung cư gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

c) Định kỳ trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo, cung cấp các thông tin, dữ liệu về số lượng nhà ở đô thị, nông thôn tại địa phương; tổng hợp nhà ở theo mức độ kiên cố xây dựng tại địa phương gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 14, 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP (Phân loại nhà ở theo mức độ kiên cố được hướng dẫn tại Phụ lục VII, Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2016/TT-BXD).

d) Cung cấp danh sách, thông tin, dữ liệu về các dự án bất động sản trên địa bàn quản lý đối với các dự án đã được UBND cấp huyện ban hành quyết định chủ trương đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư sử

dụng vốn ngân sách nhà nước theo Phụ lục thông tin, dữ liệu các dự án bất động sản đính kèm Quy chế này.

đ) Thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu đối với các dự án bất động sản do cơ quan, đơn vị mình làm chủ đầu tư theo Khoản 13 Điều này.

11. Ủy ban nhân dân cấp xã

Định kỳ trước ngày 01 hàng tháng, cung cấp các thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch bất động sản để bán qua chứng thực gửi về UBND cấp huyện theo Biểu mẫu số 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

12. Tổ chức hành nghề công chứng

Định kỳ trước ngày 01 hàng tháng, cung cấp các thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng gửi về Sở Tư pháp theo Biểu mẫu số 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

13. Chủ đầu tư các dự án bất động sản

a) Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, cung cấp các thông tin, dữ liệu của các dự án phát triển nhà ở; tòa nhà chung cư hỗn hợp; đầu tư xây dựng khu đô thị mới; trung tâm thương mại; văn phòng cho thuê; khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp về tình hình giao dịch bán, cho thuê; đủ điều kiện nhưng chưa bán hoặc cho thuê; bán, cho thuê mua nhà ở tại các dự án cho tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

b) Định kỳ trước ngày 10 tháng đầu tiên hàng quý, cung cấp các thông tin, dữ liệu về tình hình triển khai đầu tư xây dựng các dự án bất động sản gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

c) Báo cáo thông tin của dự án nhà ở, bất động sản gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh.

14. Sàn giao dịch bất động sản, Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản

Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, cung cấp các thông tin, dữ liệu về lượng giao dịch bán, cho thuê, giá giao dịch gửi về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 01, 02, 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP. Đối với thông tin về đặc điểm bất động sản và địa chỉ bất động sản được hướng dẫn tại Khoản 5, 6 Điều 7

Thông tư số 27/2016/TT-BXD; đối với văn phòng cho thuê, các tiêu chí phân loại theo hạng A, B, C được hướng dẫn tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BXD.

15. Tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu đột xuất của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh và đề nghị của Sở Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp. Nội dung báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu đột xuất, thực hiện theo yêu cầu của đơn vị đề nghị báo cáo. Trường hợp không có thông tin, dữ liệu theo yêu cầu báo cáo, các đơn vị phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Sở Xây dựng, nêu rõ không có thông tin, dữ liệu và chỉ dẫn liên hệ với cơ quan, đơn vị có thông tin, dữ liệu (nếu có).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Bố trí đủ cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo, cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, các dự án đầu tư bất động sản theo quy định.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định đúng thời hạn.

3. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổ chức vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản; tiếp nhận các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp.

3. Cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Định kỳ công bố các thông tin cơ bản về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

5. Xây dựng và báo cáo UBND tỉnh kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trong kế hoạch, nhiệm vụ của mình và tổ chức thực hiện sau khi được chấp thuận.

6. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản về việc thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định.

7. Tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh theo định kỳ và đột xuất các thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của địa phương.

8. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

